

THUYẾT MINH VỀ TÁC GIẢ TRƯƠNG HÁN SIÊU VÀ TÁC PHẨM PHÚ SÔNG BẠCH ĐẰNG

1. Dàn ý thuyết minh về tác giả Trương Hán Siêu và tác phẩm Phú sông Bạch Đằng

a. Mở bài:

- Nhắc đến Trương Hán Siêu, người ta nghĩ đến Phú sông Bạch Đằng. Và ngược lại, Phú sông Bạch Đằng cũng đủ làm nên tên tuổi Trương Hán Siêu.

b. Thân bài:

- Vài nét về Trương Hán Siêu.

- Thuyết minh về Phú sông Bạch Đằng:

+ Được viết vào khoảng năm mươi năm sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông, đời Trần Hiến Tông, Trần Dụ Tông, khi nhà Trần có dấu hiệu bắt đầu suy thoái.

+ Bạch Đằng là con sông ghi dấu nhiều chiến công hiển hách trong sự nghiệp đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta, từ thời Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán đến nhà Trần chiến thắng quân Nguyên Mông.

+ Bài phú được viết theo lối phú cổ thể.

+ Cảm hứng: Niềm tự hào, vừa đong nỗi đau, vừa thể hiện triết lý về sự thay đổi, biến thiên và xoay vần của tạo hóa.

+ Nội dung: Cuộc gặp gỡ giữa hai nhân vật khách và các bô lão trên sông Bạch Đằng. Khách và các bô lão bình luận về chiến thắng, công đức của các vua Trần.

+ Phú sông Bạch Đằng bộc lộ lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống anh hùng, truyền thống nhân nghĩa của đất nước ta.

- Nghệ thuật: Tác phẩm có cấu tứ đơn giản, lời văn linh hoạt, hình tượng nghệ thuật sinh động, từ ngữ gợi hình sắc, giọng điệu hào hùng trang trọng, có lúc lắng đọng gợi cảm, lúc lại triết lý sâu xa.

c. Kết bài:

- Phú sông Bạch Đằng là đỉnh cao nghệ thuật trong văn học trung đại.

2. Em hãy thuyết minh về Trương Hán Siêu và tác phẩm Phú sông Bạch Đằng - Bài văn mẫu số 1

Nhắc đến triều đại nhà Trần, ta không thể không nhắc đến một nhân vật lớn, nhân vật có tầm ảnh hưởng sâu sắc đến nhân dân là Trương Hán Siêu. Ông là một người có trình độ học vấn vô cùng sâu rộng, uyên bác, lại trải qua những bốn đời vua nhà Trần là Anh Tông, Minh Tông, Hiến Tông và Dụ Tông và cả hai cuộc chiến chống quân Nguyên xâm lược, ông đã đóng góp rất nhiều cho nhà Trần, được các vị vua thời này tôn kính như một bậc thầy.

Trương Hán Siêu cũng là người biên soạn nhiều tác phẩm nổi tiếng, là những áng văn bất hủ mỗi khi nhắc lại. Đó là Bạch Đằng Giang phú, Linh tế thập kỷ, Quang Nghiêm Tự bi văn... Năm 1308, ông được bổ nhiệm làm Hàn lâm học sĩ ở đời vua Trần Anh Tông. Đến đời vua Trần Minh Tông, ông giữ chức hành khiển, làm Môn hạ hữu ty lang tòng ở đời Trần Hiến Tông năm 1339. Và đến năm 1342, vào đời vua Trần Dụ Tông thì ông giữ chức Tả ty lang trung kiêm Kinh lược. Vào tháng 11 năm 1353, Trương Hán Siêu xin cáo bệnh về quê nhưng chưa kịp đến kinh sư thì ông mất. Sau khi ông mất, vua đã truy tặng cho ông các chức danh

lần lượt là hàm thái bảo và thái phó. Năm 1972 được thờ tại Văn miếu Quốc tử giám. Trong suốt cuộc đời của mình, Trương Hán Siêu đã nhiều lần được giữ những chức vụ quan trọng và đóng góp đáng kể cho đất nước. Kể cả cho đến khi ông mất thì vua và các quan trong triều cũng vô cùng đau xót, truy tặng cho ông những danh huy chương đáng giá. Đặc biệt, việc Trương Hán Siêu được thờ tại Văn miếu Quốc tử giám sau khi ông mất cho thấy sự coi trọng của quân vương đối với ông. Vai trò của Trương Hán Siêu đối với đất nước được ví như những bậc hiền triết thời xưa.

Phú sông Bạch Đằng được xem là một tuyệt tác của Trương Hán Siêu, một đỉnh cao của văn học Việt Nam. Bài thơ viết theo thể phú viết xen lẫn văn vần và văn xuôi, được viết bằng chữ Hán. Bài phú sáng tác sau kháng chiến Mông Nguyên thắng lợi, đã thể hiện được tình yêu đất nước và sự tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc. Có ý nghĩa lớn trong việc đúc kết lại những chiến thắng Bạch Đằng lúc bấy giờ.

Các bô lão tiếp đón vị khách bằng lòng nhiệt thành và nồng hậu nhất. Thái độ đầy tôn kính và hiếu khách đã giúp các bô lão kể về những trận chiến đầy oanh liệt một cách hào hùng và nhiệt huyết, Lời thơ ngắn gọn mà đầy rẫy những chiến công oanh liệt trên sông Bạch Đằng.

Đã nói lên cảnh đẹp hùng vĩ, bát ngát ngoài ra còn thể hiện được cảnh đẹp đó là một danh lam thắng cảnh của đất nước. Qua phần hai “từ đoạn tiếp theo cho đến hội nào bằng hội Mạnh Tân: như vương sư họ Lã”. Cuộc gặp gỡ bên sông và câu chuyện bô lão, các bô lão đã đón tiếp khách rất chu đáo và hiếu khách. Các bô lão là người kể chuyện và cũng là người bình luận những chiến tích xưa. Đặc biệt hơn, các bô lão cũng là người đã từng tham gia trận chiến và nhân vật “Khách” đã đối thoại để bày tỏ những tâm tư tình cảm của mình với các bô lão xuất hiện giữa lúc nhân vật “Khách” đang ngậm ngùi nhớ tiếc. Với giọng kể hào hùng, rành rọt và sôi nổi như đang diễn ra chiến tranh vậy. Đúng là cảm hứng của những người trong cuộc. Phần ba là tiếp theo cho đến nghìn thu chỉ có anh hùng lưu danh. Lời bình của các bô lão đã nhấn mạnh những trận chiến lẫy lừng và các nhân tài, đồng thời đã mang ý nghĩa tổng kết giống như tuyên ngôn chân lý. Phần bốn là phần còn lại. Đây là lời bình của nhân vật khách, đây là lời tiếp nối lời các bô lão, là bài ca ngợi sự anh minh của vị thánh quân, ca ngợi giá trị của những chiến công, đem lại nền thái bình muôn thuở. Tiếp nối phần bình luận của các vị bô lão về lịch sử. Hai câu cuối của bài ca này là lời kết thúc một chân lý về mối quan hệ giữa đất hiểm và người tài.

Qua bài thơ Phú Sông Bạch Đằng của Trương Hán Siêu đã cho ta đây là một tác phẩm tiêu biểu cho dòng văn học yêu nước và là niềm tự hào cho dân tộc, tự hào truyền thống đạo lý, nhân nghĩa sáng ngời của dân tộc Việt Nam. Đồng thời thể hiện tư tưởng nhân văn cao đẹp qua việc đề cập vai trò và vị trí của con người.

3. Bài văn thuyết minh Trương Hán Siêu và bài Phú sông Bạch Đằng - Bài văn mẫu số 2

Trương Hán Siêu sinh năm (?-1354). Tự là Thăng Phủ, người làng Phúc An, huyện Yên Ninh (nay thuộc thành phố Ninh Bình). Ông vốn là môn khách của Trần Hưng Đạo, là một danh sĩ thời Trần. Năm 1351 ông được thăng tham tri chính sự. Khi mất ông được vua tặng tước Thái Bảo, Thái phó và được thờ ở Văn Miếu (Hà Nội). Trương Hán Siêu được người đời nhận xét là một người có tình tình cương trực, hào phóng có tâm hồn lãng mạn, thích đi du ngoạn và tìm cho mình một phong cảnh tuyệt vời. Và ông đã tìm đến Phú sông Bạch Đằng để ngắm cảnh thiên nhiên ở đây.

Nhắc đến Trương Hán Siêu là người ta nhớ đến một người con quê tại vùng đất Ninh Bình, là môn khách của vị tướng tài ba Trần Quốc Tuấn, ông đã từng tham gia kháng chiến chống quân Mông Nguyên xâm lược. Ông là người vừa có tài lại vừa có đức, sinh thời, ông được

các vua nhà Trần gọi là “thầy”. Ông là một người phóng khoáng, nặng lòng yêu nước và mang trong mình một nỗi ưu hoài về lịch sử dân tộc. Vì lẽ đó, đến với “Bạch Đằng giang phú”, người đọc như được sống với năm tháng hào hùng trong lịch sử dân tộc, vừa nhận ra những nỗi lòng của một con người từng trải.

Như ta đã biết, Phú sông Bạch Đằng là một nhánh sông đổ ra biển Đông nằm giữa Quảng Ninh và Hải Phòng nơi ghi dấu những chiến công lịch sử của dân tộc, đáng nhớ nhất là chiến thắng năm 938 của Ngô Quyền phá tan quân Nam Hán và năm 1288 của Trần Quốc Tuấn đánh tan quân Mông - Nguyên.

Tác phẩm Phú sông Bạch Đằng được viết bằng chữ Hán, Bùi Văn Nguyên đã dịch khá thành công áng văn này. Phú là một thể văn cổ dùng để tả cảnh vật, phong tục, hoặc tính tình. Mỗi bài phú thường bao gồm bốn phần. Ở bài Phú sông Bạch Đằng cũng không ngoại lệ, phần một của bài phú này từ đầu cho đến tiết thay dấu vết luống còn lưu, phần này giới thiệu về nhân vật khách khi du ngoạn ở sông Bạch Đằng. Với câu thơ “Khách” có kể trong bài phú là nơi nhà cao ghế tựa, trưa mùa hạ nắng nóng, áo trong ngắn, làn nước biếc. “Khách” ở đây Mạch Đình Chi đã biểu lộ tấm lòng thanh cao, chí khí, hoài bão của kẻ sĩ ở đời.

Lời ca của các bô lão là lời khẳng định sự tồn tại vĩnh hằng của dòng sông lịch sử và những chiến công hiển hách ở đây đồng thời cũng khẳng định sự tồn tại vĩnh hằng của chân lý: bất nghĩa tất yếu sẽ tiêu vong, chỉ có anh hùng là lưu danh thiên cổ. Lời ca của “Khách” (theo lối liên ngâm) cũng tiếp nối niềm tự hào ấy đồng thời thể hiện quan niệm vững chắc vào vai trò của con người trong việc “giữ cuộc điện an”. Đây là quan niệm tiến bộ và hết sức nhân văn. Về giá trị nội dung: “Phú Sông Bạch Đằng” đã thể hiện niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước trước những chiến công trên sông Bạch Đằng đồng thời ca ngợi truyền thống anh hùng bất khuất, truyền thống đạo lí nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam. Tác phẩm cũng chứa đựng tư tưởng nhân văn cao đẹp qua việc đề cao vai trò, vị trí con người trong lịch sử. Về nghệ thuật, bài phú sử dụng những chi tiết mang hình ảnh điển tích chọn lọc, hoài cổ kết hợp với thủ pháp liên ngâm, hình thức đối đáp, đặc biệt là sự sáng tạo hình tượng nhân vật “khách” và nhân vật “các bô lão”, một nhân vật đại diện cho hiện tại và một nhân vật là chứng nhân lịch sử, đồng thời trong mỗi nhân vật đều có sự phân thân của cái tôi tác giả, một cái tôi tráng sĩ có tâm hồn nhạy cảm và tấm lòng ưu ái đối với lịch sử, với đất nước. Đồng thời đây còn là đỉnh cao nghệ thuật của thể phú trong văn học trung đại Việt Nam.

Nhân vật khách sự phân thân của tác giả với mục đích thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên xuất hiện trong không gian biển lớn giương buồm giông gió, lướt bể chơi trăng. Không gian sông hồ với Ngũ Hồ, Nguyên Tương. Những vùng đất nổi tiếng của Trung Quốc như Tam ngô Bách Việt, đầm Vân Mộng,.. hay những địa danh của Việt Nam Cửa Đại Than, bến Đông Triều, sông Bạch Đằng các địa danh cụ thể, hình ảnh cụ thể. Với các từ miêu tả chơi vơi, mài miết, tha thiết, tiêu dao, thướt tha được sử dụng với tần suất dày đã mở ra một không gian tung hoành cho khách. Đó là không gian nghệ thuật bốn phương, mênh mông, bát ngát thơ mộng và tràn đầy ánh trăng. Các hình ảnh thời gian sớm ở Nguyên Tương, chiều thăm Vũ Huyệt. Cảnh sắc thiên nhiên hiện lên thật đẹp “bát ngát...ba thu” đó là dòng sông thơ mộng, hùng vĩ, diễm lệ, hoành tráng. Nhìn hai bên sông là “bờ lau, xương khô” là Bạch Đằng hoang vu, đìu hiu, lạnh lẽo, Bạch Đằng của cõi chiến trường xưa chốn tử địa của quân thù.

Trận chiến Bạch Đằng qua lời kể các bô lão với quân ta xuất thân với khí thế hào hùng “hùng hổ sáu quân” sức mạnh khí thế như hổ báo của các chiến sĩ thời nhà Trần, với lòng yêu nước với sức mạnh chính nghĩa. Còn quân địch ra oai “Những tướng gieo roi một lần/ Quét sạch Nam bang bốn cõi” sự huênh hoang, hung hăng kiêu ngạo. “Thế cường” với bao mưu mô chước quỷ.

Không những là bài phú có nội dung sâu sắc, "Phú Sông Bạch Đằng" còn được đánh giá là tác phẩm đỉnh cao nghệ thuật của thể phú trong văn học trung đại Việt Nam. Trương Hán Siêu đã khéo léo sử dụng cấu tứ đơn giản mà hấp dẫn, bố cục chặt chẽ, những chi tiết chọn lọc đích đáng, súc tích, liền mạch cuộn cuộn cảm hứng. Đặc biệt là sự kết hợp tự sự và trữ tình một cách nhuần nhuyễn để miêu tả cảnh sông Bạch Đằng sinh động, giàu chất trữ tình. Sự xuất hiện của nhiều điển tích, điển cố chọn lọc, vừa tăng sức gợi vừa làm nổi bật chất sử thi hoành tráng của bài phú. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng thành công những câu văn ngắn dài, đan xen thêm câu thơ tạo nên âm điệu hào hùng cho tác phẩm. Tác giả đã đưa "Bạch Đằng giang phú" trở thành khúc tráng ca bất hủ của dân tộc.

Dù bao năm tháng đã trôi qua, song với những giá trị to lớn của mình, "Phú Sông Bạch Đằng" vẫn sống mãi trong lòng con người Việt Nam, gắn liền với tên tuổi Trương Hán Siêu và niềm tự hào dân tộc từ đời này qua đời khác.